

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 25/9/2024 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB259001	Nguyễn Thị Lam Anh	04/12/2003	Tiền Giang	9,5	9,5	Đạt
02	CB259002	Phạm Gia Bảo	21/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,0	Đạt
03	CB259003	Phạm Thị Kim Chi	28/11/2003	Long An	5,0	9,5	Đạt
04	CB259004	Trần Đậu Thùy Dung	30/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6,5	7,0	Đạt
05	CB259005	Võ Thị Minh Hiền	22/06/2003	Đắk Lắk	7,0	9,0	Đạt
06	CB259006	Nguyễn Thanh Hiếu	10/05/2003	Bình Định	7,5	9,0	Đạt
07	CB259007	Tổng Thị Hội	02/06/2003	Bình Thuận	8,5	10,0	Đạt
08	CB259008	Lê Minh Hùng	12/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	10,0	Đạt
09	CB259009	Lương Thị Thảo Huyền	25/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,5	Đạt
10	CB259010	Cao Thị Minh Huyền	20/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,0	Đạt
11	CB259011	Nguyễn Tấn Kha	20/07/2002	Long An	7,5	8,5	Đạt
12	CB259012	Diệp Nguyễn Hoàng Khang	17/11/2003	Lâm Đồng	7,0	8,5	Đạt
13	CB259013	Phan Thị Mộng Kiều	01/04/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	8,5	5,0	Đạt
14	CB259014	Huỳnh Bảo Long	16/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	8,0	Đạt
15	CB259015	Bùi Thị Tuyết Lua	14/01/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	6,5	7,5	Đạt
16	CB259016	Lê Văn Minh Lượng	08/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
17	CB259017	Nguyễn Lê Gia Mẫn	14/01/2004	Long An	8,5	9,0	Đạt
18	CB259018	Lê Thị Ngọc Mỹ	18/07/2004	Tây Ninh	7,5	7,5	Đạt
19	CB259019	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	28/06/2003	Khánh Hòa	7,5	9,0	Đạt
20	CB259020	Ngô Hiếu Nghĩa	23/03/2000	Bình Phước	4,0	9,0	Không Đạt
21	CB259021	Phan Phạm Thanh Ngọc	26/02/2003	Tiền Giang	9,5	10,0	Đạt
22	CB259022	Triệu Viết Nhân	29/07/2003	Lâm Đồng	8,5	8,5	Đạt
23	CB259023	Huỳnh Thiện Nhân	29/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,0	Đạt
24	CB259024	Dương Tuyết Nhi	08/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,0	Đạt
25	CB259025	Trần Thị Quỳnh Nhung	28/08/2002	Đắk Lắk	7,5	8,0	Đạt
26	CB259026	Nguyễn Tiến Phát	10/06/2002	Tây Ninh	6,5	7,0	Đạt
27	CB259027	Huỳnh Đào Triệu Phú	20/03/2003	Long An	6,5	7,0	Đạt
28	CB259028	Phạm Điền Mai Phương	22/06/2003	Long An	3,5	0,0	Không Đạt
29	CB259029	Nguyễn Huỳnh Hồng Phương	02/06/2004	Tiền Giang	8,5	9,0	Đạt
30	CB259030	Lâm Bạch Hạnh Quyên	19/09/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	9,5	9,0	Đạt
31	CB259031	Võ Thị Lệ Quyên	13/07/2003	Quảng Ngãi	6,5	7,5	Đạt
32	CB259032	Nguyễn Hữu Tài	15/09/2002	Tiền Giang	8,0	8,0	Đạt
33	CB259033	Nguyễn Bá Hoàng Thanh	07/11/2002	Bình Định	8,5	9,0	Đạt
34	CB259034	Tăng Văn Thơm	25/01/2003	Đắk Lắk	6,0	6,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB259035	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7,0	7,5	Đạt
36	CB259036	Phan Nguyễn Hoài Thương	14/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	9,0	Đạt
37	CB259037	Đàm Trung Tín	31/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	9,0	Đạt
38	CB259038	Nguyễn Thị Thu Trang	25/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
39	CB259039	Đào Minh Trang	16/06/2003	Thanh Hóa	3,5	0,0	Không Đạt
40	CB259040	Nguyễn Thị Tú Trinh	24/05/2003	Lâm Đồng	5,5	5,0	Đạt
41	CB259041	Trần Hoàng Trung	04/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	-	-	Vắng thi
42	CB259042	Lê Phú Vinh	06/05/2002	Thanh Hóa	7,5	4,0	Không Đạt
43	CB259043	Lê Huỳnh Anh Vũ	01/09/2002	Đồng Nai	6,5	4,0	Không Đạt
44	CB259044	Lương Thúy Vy	26/09/2003	Tiền Giang	6,0	6,5	Đạt
45	CB259045	Mai Hoàng Yến Vy	18/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
46	CB259046	Đào Bùi Quang Vỹ	22/10/2003	Phú Yên	7,5	8,5	Đạt

Tổng cộng: 46 thí sinh